

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG GIA-PHÁP ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm..	4 \$00
Sáu tháng..	2 50
Đổi chỗ ở..	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm..	12 fr 00
Sáu tháng..	7 00
Mỗi số..	0 10

Số: 457
NĂM THỨ MƯỜI

NGUNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỔ

7 Décembre 1916
13 tháng mười một Annam
Năm Bình-Thin

DIRECTION ET ADMINISTRATION :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
La ligne de 0.065 de large. 1450
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.
BỔ CÁO
Những lời rao về việc bán hàng nếu gửi tới đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh

MỤC LỤC

- 1 - VIỆC HỌC NGÀY XƯA, VIỆC HỌC NGÀY NAY, VIỆC HỌC NGÀY SAU.
- 2 - ĐIỀN BÁO
- 3 - HƯỞNG TRUYỀN.
- 4 - LƯU-CHÂU CHIẾN SỰ.
- 5 - VUA NƯỚC ÁO.
- 6 - LỜI ĐƠN BÀ.
- 7 - QUANG PHONG TỤC.
- 8 - BÀI ĐIỀN THUYẾT.
- 9 - CỤC XỔ SỐ.
- 10 - VẤN BỀ VIỆC CẨM-ĐỒ Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
- 11 - THƯƠNG-BÁO (Đông-dương). - CỤC ĐỒNG.
- 12 - TRUYỀN XỬ LÊO.
- 13 - NHỮNG ĐIỀU NHÊN BIẾT.
- 14 - SỰ XUẤT TÀN KÝ.
- 15 - TRINH THẨM TIỂU THUYẾT.
- 16 - CÔNG VĂN LỢC LỤC.

LỜI RAO

Tết gần đến

Chư Khán-quan muốn in thiệp màu đỏ, hồng hay là trắng, nhà in Bồn-quản đều có, lại đủ các thứ chữ tốt và mới; giá 100 thiệp một đồng bạc, 100 bao thơ năm cái, tiền gửi người mua phải chịu.

Việc học ngày xưa

Việc học ngày nay

Việc học ngày sau

(L'Enseignement d'autrefois, d'aujourd'hui et de demain)

(tiếp theo)

Sau nữa, thứ nhất là phải biết chịu tổn phí tiền bạc, không phải ôn phí một lần mà thôi, mà mỗi năm là một lần tổn phí, chẳng biết bao giờ hết chịu tổn, kỳ cho đến lúc mục đích đã tới nơi, nghĩa là kỳ cho đến khi người Annam đã hóa ra những người Đại-pháp, cùng một lòng cùng một văn-chương, ngôn ngữ. Đến khi đó thì cái số tiền chi tiêu vào việc dạy học, đã đến thượng số rồi, mà từ đó trở đi thì cái thượng số ấy đã thành ra một số ít như ở bên Đại-pháp, bởi vì một người Đại pháp cần dùng đến sự học cũng như là cần dùng đến bánh mì, đến khi sáng, đến nước uống.

Vậy thì trong việc dạy học, cái vấn đề tiền bạc là vấn đề hệ trọng hơn cả mọi vấn đề khác. Không phải là một sự xa xỉ mà giảm đi được, hay là bỏ hẳn đi được. Nhưng bởi chưng thế nào cũng phải tiêu, cho nên món tiền ấy lại nặng lắm. Tiêu nặng thì lại phải biết tiêu cho tận kỹ lợi, không nên hao phí vào những việc thì nghiêm trọng việc đó lắm.

Làm nhà mà không vẽ kiêu ra trước không trông nom thợ làm, không kén

chọn vật liệu, và thợ thầy cho hay, thì càng lâu rồi, lại càng tốn.

Khoản tiền bạc thì không phải nơi chúng ta bàn luận được. Duy chỉ biết rằng mỗi năm nhà nước dự tính càng nhiều tiền vào việc dạy học mà thôi.

Muốn dùng tiền ấy cho tận thiện tận lợi, thì ta nên tình trước xem nên dùng ra thế nào. Việc phải dạy người Annam học thì đã định quyết đi rồi, nhưng nên dạy người Annam học thứ gì? Lấy thầy nào mà dạy? Dạy theo qui tắc nào?

Giải ba vấn đề ấy, tất nhiên là phải giải cả vấn đề tiền bạc. Thành ra nghề sư-phạm ở đây lớn với nghề lý-tài. Ông thầy không giỏi thì dạy con trẻ những điều vô ích, theo qui tắc xấu, hóa ra lại đắt tiền hơn ông thầy giỏi. Có kẻ thường phân nan rằng việc học tốn tiền lắm mà không được lợi gì. Ấy cũng bởi là học trò không có thầy dạy hay, học tốn công mà chẳng nên người.

Vậy thì việc học không nên xét bên lý tài trước, hãy nên xét bên học qui. Bên sự kén thầy, tìm phép hay trước đã. Ông thầy hay thì dần có lòng lương-bổng cũng không bao nhiêu. Còn học qui thì tùy cách thi hành cũng có cách tiện lợi, cũng có cách tốn hại.

Bỏ hẳn sự học đi cho đỡ tốn tiền nhà-nước thì thật là một sự há tiện rất đáng chê. Tôi chắc những người nói như vậy lòng cũng không nghĩ dần như vậy.

Bắt bao nhiêu trẻ con Annam đi học phải khởi đầu học chữ Pháp liền, ấy là một cách tốn nhứt. Mà cách tốn ít nhất thì là cách chỉ dạy quốc-ngữ mà thôi. Có một cách tốn vừa phải, mà lợi nhứt là mở thêm, mở rộng các trường Pháp-việt ra. Như ở Nam-kỳ ngày nay thì dùng chánh sách ấy cũng là bởi đã kinh nghiệm lâu năm, mỗi thời đã theo một thể mà lo liệu cho được việc nhà nước, lại được việc cả cho dân nữa. Rõ thật xứ Nam-kỳ không bao giờ bàn định ra trước những chương trình lớn lao quá đỗi, mà hóa ra kết quả cũng khá. Cái sự kinh nghiệm ấy có thể dùng được làm mỗi dẫn giải cho những xứ khác ở Đông-dương nơi theo.

Tại Nam-kỳ, vấn đề chữ Pháp, vấn đề Quốc-ngữ, vấn đề chữ Nhu, đều đã tùy thời mà giải quyết cả rồi. Bây giờ chỉ còn có việc suy đẩy ra mà làm nữa thôi.

Chúng ta đã trông thấy, ở Nam-kỳ đặt ra việc dạy học chữ Pháp, bỏ

việc dạy học chữ Nhu, mở mang ra và lan rải đi sự dạy học bằng quốc-ngữ. Khi thủy ba việc ấy không có liên can gì với nhau cả. Và mỗi việc xuất hiện ra một thời.

Nhưng đến mấy năm sau đây, thì nhà-nước đã tìm phương diu dắt cho các việc ấy có mối liên tiếp với nhau. Việc gây ra mối liên can ấy, nếu biết được việc trước sau thế nào thì cũng dễ.

Khi thủy mở ra ba đại-học-đường (collèges): Một là Chasseloup-Laubat đại-học-đường, hai là Bá-da-lộc đại-học-đường (hiện bây giờ làm trường nữ-học cho trẻ con Đại-pháp), rồi đến Mỹ-tho đại-học-đường. Ba trường học lớn ấy cộng được 600 nội-học sanh, ăn ở trong trường học. Mỗi năm thì cứ tốt nghiệp được hơn 60 tên, nhà-nước dùng làm thông-ngôn thư ký dần được hết. Mới mấy năm về trước đây, những bậc tử đó xuất thân hầu còn được ra làm quan Annam đến chức vị lớn. Hiện có nhiều nhà trường vẫn tiếc thời buổi bấy giờ, là một thời buổi qui hóa, có con cho đi học, chăm chỉ trong mấy năm, chắc thế nào sao cũng nên danh phận.

Đến ngày nay số đại-học-đường

rút lại còn có hai. Hai năm đầu nhập học thì học ở trường Mỹ-tho. Rồi ra học ở trường lớn Gia-định, sau mới vào học tốt-nghiệp ở Chasseloup-Laubat. Mà số học-sanh đầu tốt-nghiệp mỗi năm, cũng rút mất đi hai phần ba. Mỗi năm chỉ lấy độ 35, 40 tên trúng tuyển mà thôi. Bấy nhiêu người đậu xong thì thường chỉ tuấn thí cử xưa nay, lại vào thì lấy bằng thi-sai thông-sự; thì nhà-nước chỉ lấy độ mười người. Còn những người kia thì thường đi kiếm được công việc ở ngoài mà làm hết cả. Vậy trường cũng không phải là một việc dở. Thời nay cũng là thời các cậu trai có bằng cấp Pháp-học tốt-nghiệp nên tưởng đến cách xoay về mặt công nghệ, nông, thương rồi đây. Thời những điều ấy xin hãy chờ đến khi bàn về cách chọn một nghề nghiệp, chừng ấy sẽ nói đến. Việc chọn nghề nghiệp tất nhiên rồi phải bàn vì nghề nghiệp là cái mục-dịch của sự học. Cha mẹ có con cho đi học nên lo nghĩ đến điều ấy từ lúc con còn ở nhà trường rồi liệu nghề nghiệp mà cho con vào lớp này hay lớp khác.

(San sẽ tiếp theo).

ĐIỀN BÁO

(Dépêches)

23 novembre 1916 (sớm mai)

Mặt trận Tắc

Truyền tin Tắc: Binh ta cứ đuổi tới quân nghịch ra khỏi Monastir. Binh ta thân đoạt nhiều lương. Quân nghịch có binh trợ tiếp nên chống cự lại rất dữ.

Mặt trận Anh

Truyền tin Anh: Quân nghịch bắn phá rất lung tại phía Tây Nam Grand-court. Binh ta kéo qua địa huyết trong miền Gomecourt, Roelincourt và Ypres vô hại.

Tàu Thổ bị bắn chìm

Điện báo Reuter tại Athènes cho hay rằng chiếc tàu Thổ-nhĩ-kỳ ở Spetlais bị bắn chìm. Có một trăm người bị chết chìm.

Mặt trận Pháp

Truyền tin ở Paris: Tại phía Bắc Somme và Douaumont súng pháo thủ bắn rất dữ.

Quân Đức vượt lòng hàng đầu

Điện báo Reuter tại Đại-tham-mưu Pháp cho hay rằng: Binh Anh và binh Canada đánh quân nghịch hôm 18 Novembre ở ngoài Grand-court trong lúc tuyết xuống, tù-binh bị trượt xuống ở trong địa huyết lấy làm vui lòng hàng đầu.

Tại nước Tắc

Chánh-phủ Tắc-truyền-tin: Tuy là binh nghịch chống trả lại dữ mặc dù, binh ta cứ tấn phát trong miệt phía Bắc đánh quân Đức tại phía Bắc Bubodel phải chịu rút, binh liền, bắt cầm nhiều tù-binh Đức và Bắc và thu đoạt lương thực.

Chánh-phủ Pháp truyền tin chiến ngày thứ ba: Tại phía Monastir binh đồng minh rước theo bên gót binh hậu của quân nghịch có cơ pháo-thủ giữ gìn, Binh Ý đánh tháo lui quân nghịch trong miệt núi Euzza.

Mặt trận Anh

Truyền-tin Luân-đôn: Súng quân nghịch bắn rất lung tại mặt trận hai bên Ancre.

Mặt trận Pháp

Truyền tin ở Pháp: Súng đại-bát cũng cứ bắn hoài không có binh bộ đánh tới, Phi-thoan của ta lên 100 trái phá xuống trại binh nghịch đóng tạm tại mặt trận Somme.

Thư của ông Briand

Điện báo Reuter tại Athènes cho hay rằng nghe tin ông Briand mới gửi cho vua Constantin nói muốn khởi đầu tráo trở thì xin giao hòa với ông Venizelos và khởi chiến với nước Bồ đi

au chia
Tân
422.353
26.346
121.612
26.376
36.255
9.338
50.372
2.725
22.938
2.208
9.428
623
trong

cổ cự đất Bắc-kỳ, đợc việc mà lập ra nhà điều dưỡng này, chỉ có một lòng từ trợ người annam sang miền Đại-pháp đợc mà bảo thủ quốc-dân. Duy có ông Timislac Simon là người chớ thì, biết rõ hơn hết là nhà điều dưỡng này đã cứu giúp nhiều người trong cõi Đông-dương.
O g Rauld du Vaure có hồi kỳ cang từ người, thì ai si đều tả lời rằng: Rải hàng hàng nhà điều-dưỡng Duplexis. Vậy mà chúng ta cũng cứu được ao sao cho đã: thực được loại lòng luôn cho đến cũ g.

VUA NƯỚC ÁO
Francois-Joseph
(François-Joseph, empereur d'Autriche)

Vua nước Áo Francois-Joseph mới bằng tai Schoenbrun y tin điền-báo ngày 23 novembre, sanh ra tại kinh thành Vienna năm 1830. Vua này là cháu nội của vua Francois thứ II, lên ngôi với trị nước Áo năm 1848 thế cho ông bác tên là Ferdinand I từ chức, lại cha của ngài cũng danh nhưng ngôi báu lại cho con.
Vua này sống lâu mà cả đời chỉ bị khốn khổ trăm bề, vì trong dòng họ hay xảy nhiều việc đại-biến. Trong năm 1859 vua này đánh với nước Ý đại-lợi thất trận mất xứ Lombardie. Kế giặc Phổ nổi lên giành đất cát thì Áo lại mất xứ Sleswig và xứ Holstein. Qua năm 1866 Vua Francois-Joseph lại thất trận cá thể tại đồng Sadowa. Sau hết kể đến các chur hầu Nhựt-nhi-mạng hiệp lực đánh nước Áo, thì Áo thua và mất xứ Venétie.
Ở trong cung-điện hay xảy ra những việc ám-sát như là việc thích-khách tại Mayerling (năm 1889) việc ám-sát bà Hoàng-hậu Elisabeth (năm 1898) ai lại không nhớ. Kế năm kia xảy ra việc giết Đông-cung Áo tại Sarajevo, thì vua Francois-Joseph non lẽ đó mà gây ra giặc cá này.
Cuộc chiến tranh chưa phân thắng bại mà vua Áo đã băng, thì ngài cũng may mà được khỏi mang một hình phạt Đông-minh đang dọn sẵn sàng, tuy vậy trước khi nhắm mắt chắc là vua ấy sợ hãi vì đã thấy trước sự Đông-minh thẳng trận báo cứu thể nào mà.

Ông vua tham lam này khi mới lên ngôi đã phe an tử chẳng biết máy vàng, lại bắt giam tù tội như các đợc ác lắm, hoặc thất cổ hoặc bán cả ngàn người nước Italie, và người Hongrois. Nay lại đồng lứa với vua Guillaume mà làm cho chẳng biết bao nhiêu kẻ vô tội chết mất trong giặc này.
Ai mà biên sử ký vua này thì phải dùng mực huyết thì mới đúng hơn vì lúc mới lên ngôi cũng đỏ máu người, đến lúc thối há lại nhuộm lúc các dân đánh xe nhau đỏ máu nữa.
Tội vua Francois-Joseph rất nặng khó mà chối cãi.
Dân nước Đức đã hiểu tội ác của Vua nước Áo, nên lúc mắng tin vua ấy băng hà thì chẳng ai thương tiếc, bởi ấy tin điền-báo thành Amsterdam nói rằng: Tại Bá-linh ai ai nghe tin vua Áo băng thì không lấy gì làm quang trọng.
Trước khi nhắm mắt, vua già Francois-Joseph có hồi tâm tỉnh lại mà nhớ đến máu kẻ vô tội đang kêu oan thấu Tòa Thượng-đế, là nơi ngài sẽ

hồng bị dẫn ra mà nghe án Tòa đoán định chăng?
Vua Áo có hải sự gì ấy sẽ nghe những tiếng các mẹ góa con cói chửi đừ cho, vì một cái ký tên, một hàng chữ mực mà những con cái ấy phải bị bầm vẽ như trong lo thì chẳng?
Vua Áo có nhìn xem các bà góa lư, các con mồ cói đang kéo đi muốn mượn vàng trước mặt mình mà cáo nạn chăng?
Trần vua Áo trước giờ lâm chung có đồ mồ hôi, mắt vua có thấy kẻ yếu đuối bị mình làm khốn hại kêu oan chăng? Khi trước mặt vua Áo như có bức tranh vẽ sự Công-bình và Báo-ác của đấng Thiên-công, vua nhìn có ước có rung sợ chăng?
Mắt xem những sự quái gở đờng ấy, vua Áo có muốn qui gở mà xin đấng Thiên-công tha thứ tiền kiếng chăng.
À! là không.
Vị là một người không nhứt điềm lương tâm. Tội nặng thấu trời mà vẫn khần khằn kiêu ngạo.

LỜI ĐÒN BÀ
(Propos de femme)

Việc đáng làm
Phải làm làm phước như kẻ tham thùy cả; Phải tránh sự ác như người đau chí ân.
Bởi cho nên chớ nơi phải nhỏ không làm, quấy nhỏ mà lớn. Xin nhớ rằng dầu phải dầu quấy này làm một chút, mai làm một chút, lần lần quen dần nếu quen dần làm phải thì chẳng nói chi, còn như quen tánh làm quấy thì sợ có ngày mang lấy họa.
Lại có kẻ nói rằng việc phải làm: việc quấy để làm, theo ý tôi không nghĩ thì chẳng chi là khó là dễ, song phải biết rằng cái khó để xử lòng ta: Ta muốn khó thì nó khó, ta muốn dễ thì nó dễ, và lại cũng chẳng phải có tiền mới làm phải chăng, không tiền làm phải chẳng đáng.
Nếu ta muốn làm phải thì ta tự xử lòng ta, làm thế nào cho ta trở nên người non đức, hẳn có để cho con cháu ngày sau nó nhớ. Có câu rằng: Khèn cho lớp trước khéo tu, ngày nay con cháu đồng đừ nghìn ngạo. Nếu muốn con cháu ta ngày sau chẳng trún đặng mẹ cha sao không tu non tích đức, thì ta hôm nay cứ làm việc phải, chẳng khác nào ta trồng cây ngày nay, cho con cháu đời sau ăn trái, nếu ta trồng cây đàng thì tất nhiên cây ấy sanh ra trái ngọt.
Trong việc làm phải có một việc nên làm, một việc không nên làm, nên ta muốn làm phải thì hồi trước lấy lương tâm rồi sẽ làm, đừng làm phải mà còn mang tiếng quấy. Vì sao lại có việc phải nên làm, việc phải không nên làm? Việc phải nên làm là khi nào việc phải ấy làm ích lợi cho người.
1. Tỷ như Có lớn ở Vĩnh-long (lành pho - nhưn Quan Tông - đợc Phạm-vân-Tươi) khi nghe nước lụt xứ Bắc-kỳ, non đờ đất than thì Có lớn liền xin phép Quan lớn đi quyền-tiền cứu cấp những người bị thủy tai.
2. Tỷ như có Bảy khi nghe những báo nói rằng linh họ Annam sang qua Pháp-quốc, xa nhà có làm khi buồn nhớ, nên có xin với Đông-ban lấy lòng-trọng, hoặc có sách vở, có

đơn dịch gởi cho giải muộn trong lúc nhớ cổ hương. Có Bảy liền thưa với chồng là ông M... xin mua đứ thứ đờn, kiểu tranh, cò, đợc quyền, lì bả, ống tiêu, ống sáo v.v. và sách truyện mà gởi cho. Đã làm phước như vậy mà lại chẳng chịu cho ai biết, có kẻ hỏi thì Có lại nói: để cho Trời Đái biết thì đủ.
Thế thì mới gọi là việc phải nên làm, còn như việc phải mà không nên làm là như vậy: đang lúc non đờ đất than, các của đi cũng chưa nuôi mấy anh thầy-sãi mồm, ấy có phải chăng nên làm chăng, vì mấy anh thầy-sãi đó tính những đản biếng nhát, nếu đem tiền nuôi các anh thì tất nhiên dục các anh làm biếng thêm, mà rồi còn hại cho mình nữa, kia như việc tại Cao-lãnh Tòa quân-vực mới xử rồi đó, đáng để làm gương cho đời soi lấy.
Nay tôi nghe tin các nơi đều có làm những hội để giúp kẻ mồ-côi vì binh cách, vậy việc phải này là một việc nên làm, bọn nữ-tử ta nên đi ít người nhiều, dầu dầu mà cấp dưỡng cho các trẻ mồ-côi ấy, nay họ về chẳng có cha nuôi dưỡng, tuy đã biết chánh phủ có châu cấp mặc dầu nhưng mà nếu có thêm người giúp sức, thì có nước đồng nước sống mới đầy, ấy là một việc làm phước nên làm đó.

LE-THY-ĐÀO.
Gương phong tục
Les Mœurs et Coutumes annamites d'après les proverbes

(Tiếp theo)
Chàng ơi phụ thiếp làm chi, thiếp như cơm nguội để khi đói lòng.
Chớ chểm ăn xấu em đen, em như nước đục đánh phen lại trong.
Cơm trắng ăn với chả chim, chớ đờng đẹp vợ đẹp những nhina mà no.
Cơm hẩm ăn với cá kho, chớ đờng xấu vợ xấu những lo mà gầy.
Thầy tở xet công, vợ chớ đờng xét nhân nghĩa, cơm người chẳng lấy gì làm quý, nhưng đờ khi đói lòng thì đáng bao nhiêu, đờ như nước đục đánh phen, thiếp đen, nhưng không biết người làm thế nào cho trong trắng được, người ta chớ đờng của chớ đờng công, danh qui gia, cái nết đánh chết cái đẹp, vì cái đẹp chưa dễ mà ai mà ăn.
24. Tang hồng tích hồi vân-vi, bé thì ghé mẹ, lớn thì ghé anh.
Trai cam nho nhỏ, cái vô văn văn, nay anh học gạo mai anh học xa, anh lấy em từ thuở mười ba, đến năm mười tám em đã năm con, ra đờng người tưởng còn son, về nhà thiếp đã năm con cũng chẳng.
Cha mẹ bù mồm nung niêu, tội trời thì chịu chẳng yêu bằng chớ đờng.
Sự yêu ghét nghĩa cũng có đời ha đờng, công cha đức mẹ bằng trời, chưa dễ bao giờ quên đờng, nhưng mà thờ bực trên thì yêu sự kính trọng, không phải yêu đờng gọi tay ấp như chớ đờng, xem xưa nay những bực qui chớ đờng chưa ai nữ bực công cha mẹ.
Nhiều điều phủ lấy giá gương, mỗi người một nước thì thương nhau cùng, pho thể trong nghĩa trọng phùng, chẵn loan gỏi quế rập lòng chớ đờng ai, tấm da hoa ghi tạc để đời.
Chờng này là người đàn bà đờng mình ghen-đợc lòng theo chớ đờng, lời lẽ đờng-dang, mà ân-ý cũng thiết thắm, nghe những lời như vậy, dầu da là sắt cũng phải mềm, không trách người ta nói kim vàng không ai nữ uốn cầu, mà chim kêu không ai nữ bần.
25. Con Vua lấy thặng ban than, nó đờn lên ngàn cũng phải đi theo.
Con quan Đờ-đốc Đờ-đái, lấy thặng thuyên chắt cũng phải lụy mùi.

Có con gầy đờng cho con, có chớ đờng phải gánh giang sơn nhà chớ đờng.
Con quốc kêu khóc khỏi mồi hẻ, làm đờng con gái phải nghe lời chớ đờng; sách có chữ rằng phu xương phụ tưng, làm thân con gái lấy chớ đờng xuất giá. Lấy em về thờ mẹ kính cha, thờ cha kính mẹ mới là người non đờng.
Con rỏ nó rạch lên phen, uốn tay cho mềm đệt cười cho ngoan, lấy tiền ta đờng việc quan cho chớ đờng.
Chớ đờng giận thì làm lành, miệng cười hơn hồ rãnh ánh giặc gi.
Cổ ai nước cũng đờng đờng không ai nước cũng đờng có mực nầy.
Xem mấy chớ đờng này, rỏng là những bực đờn bà tử-tế cá, như cá lên ngư cũng theo, là nghĩa xuất giá lòng phu, phải gánh gian sơn, là đờo để gia nội trợ, thờ mẹ kính cha là người hiếu-thần, đờn gái đờng việc quan, là gái đờng đờng, đờn như chớ đờng giận vợ làm lành, thối là kẻ nể-nai-tố, mà có ai nước cũng đờng đờ, thì lại là đờ đờ đờng bao đờng; những bực này hẳn là con nhà gia giáo, đờng an lễ ở đã có học qua, làm trai lấy vợ gáy đờng những bà này, đờn nung như nung trứng, bưng như bưng hoa tưng đờng.
Đốt than đờng cá chớ vàng, lấy tiền mua rượu cho chàng uống chời.
Rượu nồng cá béo, kềm gì com-rang cá chim, người ta nói lấy chớ đờng cá chừu là tiền vợ chớ đờng nhà này thiệt cũng đã tu mấy kiếp.
26. Nhà anh chỉ có một gian, nửa thì làm bếp nửa toàn làm đờng. Anh cậy em coi sóc trăm đờng, đờ anh buồn bán chầy đờng thông hành Con chút mẹ già, nuôi lấy cho anh, đờ anh buồn bán thông hành đờng xa; liệu mà thờ kính mẹ già, đờng tiếng nặng nhẹ người ta chờ đờng, đờn no đầu đời cho tươi, khoan ăn bớt ngũ liệu hải lo toan, cho anh đờn đờ đờn đờn.
Chờng này vì đờn bà ăn cần, nên lời nói có đờn đờng đờng, nhưng mà kẻ gian-thiện người ta thì thiết thối cá, cũng nên chếp lại, để là cái tinh vợ chớ đờng nhà nghèo.
Anh về hái đờn trà cá, đờ em đi chợ kéo mà lơ phây; chờ lơ phây tiền cứu công thiết cá, miệng tiếng người cứu rỏ sao nên; lấy chớ đờng phải gánh giang sơn, chờ phiến còn lơ giang sơn còn gi.
Chờng trên là chớ đờng việc nhà chờ đờ, đờ mình đi buôn. Chờng đờu là vợ giao việc đờng cho chớ đờng, đờ mình đi đờ, một đờng là cách đờn ông như cái rỏ, đờn bà như cái hòm; một đờng là cách chớ đờng khiếm một chút, vợ khiếm một chút, như rỏ lại lấy chớ đờng đờng như chớ đờng đờn thì vợ mắt mù, lấy vợ đờng như bực chớ đờng đờu thì chớ đờng nhè mình.
Chớ đờng chớ thì thuyên chẳng đi thuyên thì đã nát văn thì long đờn; đời ta có sự len gằn, em ra đờng mồi cho anh chịu sỏ, song Đờo sông Mã sông Thao, ba ngọn sông ấy đờ vào sông Ngâm;
Thuyên nát văn long, lại gặp lũ ba ngọn sông đờ lại, thật là một sự gian-guây, nhưng mà vợ chớ đờng khéo báo than, người đờng mồi kẻ chừu sao, có-sức lên gánh cho đờng, người ta nói thuận vợ thuận chớ đờng tát bể đờng cũng cạn, vợ như thế chớ đờng như thế, đờn sông sa nước chảy có lo gi.

BAI DIEN THUYET
Của quan quyền Tổng-thống Toàn-quyền Đông-dương Charles đọc giữa Thường-ngự-viện nhóm tại Saigon ngày 13 Novembre 1918.
Discours prononcé par M. Charles, Gouverneur-général de l'Indochine, au Conseil de Gouvernement, à Saigon le 13 Novembre 1918.
Công việc phải làm sau cuộc chiến tranh
(L'œuvre d'après guerre).
Quan Toàn-quyền nói rằng tuy cuộc ly-tái và kinh-tế Thuộc-địa này rất tàn khốc, tuy có lẽ mà tin chắc Thuộc-địa ta qua khỏi

cuộc khốn khó giặc chẳng phải nỡ mạt lòng, ta không nên theo tính bơ thời. Ta phải lập tức chuyển lo về các vấn đề ta chưa lo tới và các vấn đề mới xảy, để cho vận mạng Đông-dương càng cứu an vững dài ngày sau.

Vấn đề thứ nhất là ta phải ăn cần là sự tự liêm tiền bạc cách riêng, bởi vì chẳng những xứ Đông-dương sẽ bị hao tổn thời, để giúp Mẫu-Quốc cứu lo xong cuộc tấn bộ xứ này sau khi mãn giặc, mà lại hệ thuộc địa giàu thì việc chi làm cũng may mắn, ở bên nước Langsa có cầu phương-nguồn ta nên đem sang Thuộc địa song phải trở ngược cầu lại như vậy: **Chúng người hãy lo cho ta có nhiều tiền bạc trước, rồi ta sẽ bày những cuộc chánh-trị may mắn cho chúng người.**

May phước qua, bên Đông-dương có quan Hiệp-lý quân sự ở Sài-chính rất đỗi giàng là ông Saint-Chaffray, Tôi hết lòng giúp ta công lao của ngài đỗi lại tin cậy chánh-phủ. Tôi nhường lại cho ngài các danh dự giàng giải cho các ông biết về các khoản tiền phi số công-nho Đông-dương, còn các quan thì hiện sẽ trình về công-nho quân hạt để các ông soi xét.

Phần tôi chỉ nói một tiếng này là đủ, số công-nho Đông-dương qua năm 1917 sẽ cải sửa lại một chút là giảm bớt cuộc bán á-phiện đi lần lần đúng sau này để cấm tuyệt, chiếu theo điều luật bên Mẫu-Quốc ban hành hôm 12 tháng Juillet năm nay. Theo lệ thường, nhà nước có lẽ phải lo 13 triệu đồng bạc tiền bán á-phiện, nhưng nay phống định vào số công-nho có 10.900.000 mà thôi. Đàng bụt Thượng-nghị nhóm các ông sẽ nghe bàn về việc ấy thế nào để thì hành luật của Mẫu-Quốc lần lần. Vậy trước hết tôi xin với các ông phải bày ra những phương thế nào mà lấy thuế để bù qua thuế bán á-phiện mà khỏi bày ra một thứ thuế mới. Tôi tưởng lấy các tiền dư thừa của các khoản công-nho mà bù lại thuế á-phiện thì được lắm.

Song le hiện nay, chánh-phủ Đông-dương phải lo thấu trừ tiền bạc để gây nên công việc sau khi mãn giặc, đến năm tới thì ta nên lấy cái vấn đề này mà tra xét trước cho tốt lý để trình lại cho các ông bàn luận về những phương thức trừ tiền bạc ở thuộc địa.

Đến ngày sau ta sẽ gặp nhiều sự khó khăn, nên ta càng phải gia công lo cho cuộc sanh nhai thanh vượng và khai hóa về ngày sau khi mãn cuộc chiến tranh.

Những lời nói sau thì quan Toàn-quyền Charles nói xứ Đông-dương cũng có đủ phương thế về việc tài chánh mà qua khỏi những việc khó ngày sau, nhưng cho được vậy thì cần phải lo về các vấn đề ấy ngay bây giờ.

Nguyen đại chỉ ra những việc nào phải làm để sanh lợi, phải lo chính thức mà mớ làm ruộng, đương châu lưu trên bờ dưới thủy thì nào trong thềm địa. Sau hết quản lý về số công nho năm 1917 định thế nào, để cho có tiền đủ mà thì hành, cái chương-trình rất to lập năm 1913.

Còn những việc nào quan Toàn quyền Roume đã khởi bày thì đỏi lược quan Toàn quyền Sarraut qua đây này cũng sẽ noi theo đó mà làm cho thành tựu.

Sau hết quan quyền Toàn quyền Charles nói mấy lời thay mặt cả thuộc địa Đông-dương mà cảm tạ và cung tặng công đức của chư vị vì quê hương mà từ trần, hoặc bị thương mà mang tật nguyên. Còn những ai còn sống sau khi mãn giặc thì ngài chúc cho kẻ ấy trở về xứ ta cho đống thêm để hiệp lực mà âm hưởng thành công cuộc khai-hóa, và việc noi chơn Mẫu-Quốc mà vào đàng danh phận đời đời chẳng dứt.

AI TÍN
Bên-quân mới tiếp đặng tin buôn bà Đoàn-cao-Trạt đã từ lỵ tại Bình-anh (Long-quyển).
Bên-quân lại đỏi về lời phân vụ với ông Đoàn-cao-Trạt địa hạt hội đồng, và nghị hữu quyền, cũng là câu xin cho lính hòa bà Đoàn-phu-Nhơn liên tục tại toại noi miền tiền cảnh.

Lục-tính-tân-văn.

CUỘC XỔ SỔ HỘI HỒNG-THẬP-TỰ LANGSA
(La loterie de la Croix-Rouge française)

Bên-quân mới tiếp đợc thơ như sau đây:

Quan nghị trưởng hội đồng quân hạt, tọa chủ Hội-chánh Hồng-thập-tự Langsa gởi cho ông chủ-nhơn báo Lục-tính-tân-Văn, Saigon.

Kính ông Chủ-nhơn,
Xin ông lấy lòng rộng rãi ấn hành giùm thơ này vào nhật-báo của ông để rao cuộc xổ số Đông-dương mà chia phần danh dự giúp cho Hội-dồng thập-tự Langsa một thứ:

Vấn cuộc xổ số này lập ra chủ ý giúp các Hội-Hồng-thập-tự thì quan Toàn-quyển ra lời nghị ưng phê hôm ngày 25 septembre rồi đây.

Giấy xổ số sẽ phát ra cho thiên hạ mua đến 300 ngàn số, mỗi số bán 1 đồng bạc. Cọng lại các số cho quân ta trúng đến 140 ngàn bạc.

Phần ra tiền 341 số trúng như sau đây:

1° Một số trúng	40.000\$00	40.000\$00
2° Một số	15.000 00	15.000 00
3°	10.000 00	10.000 00
4° Ba số trúng	5.000 00	15.000 00
5° Năm số trúng	2.000 00	10.000 00
6° 10 số trúng	1.000 00	10.000 00
7° 20 số trúng	500 00	10.000 00
8° 300 số trúng	100 00	30.000 00
Cộng là:		140.000\$00

Qua đến cuối tháng Mars 1917 sẽ xổ số tại Saigon trước mặt hội phải viên thì sự có những, là:

- Quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, tọa chủ
- Quan phó đề hình.
- Quan chánh kho bạc Nam-kỳ.
- Quan hội trưởng phòng thương mại Saigon.
- Quan thay mặt số tài chánh.

Song nếu có lẽ chỉ cần, thì hội sẽ hoãn thêm ngày xổ số, nhưng không trễ quá hai tháng.

Sẽ có đặt một hội nhánh trong mỗi hạt tỉnh toàn xứ Đông-dương và sẽ có các quan Chủ tỉnh, các viên quan xứ Kho-bạc, sở Thương-chánh, sở điền-tin trợ giúp.

Tại Saigon và Cholon thì hội sẽ phát giấy cho các hãng buôn trừ bán cho nhơn dân.

Hội sẽ gởi giấy rao mà gián trong các chợ buôn thành thị và thôn xã toàn xứ Đông-dương. Phần tôi lấy làm hữu hạnh cao rao việc phải của các chủ nhà ở Saigon lấy lòng rộng rãi in cho không 1 muôn rưỡi giấy rao để dán các nơi.

Tôi lấy làm chắc ông chủ nhơn không từ chối ấn-hành cả cái thơ tôi hầu trợ cuộc xổ số này là một cuộc đại ái-quốc.

Tôi rất cảm ơn ông. Nay kính,
Ký tên: RIMAUD.

Vấn-đề việc cầm-đó ở Đông-dương
(La question du mont de piété en Indochine)

Nếu đã bắt người ta phải thế đồ cho mình, mới cho vay tiền, mà lại lấy lời, nếu lập nhà cầm-đó ra, để ngăn cấm được những người cầm-đó lậu-thứ thì chẳng lẽ nào gọi nhà cầm-đó là chỗ cho mượn tiền được.

Các nhà cầm-đó cũng phải đi vay tiền thì mới có thể cho vay được.

Tại Đại-pháp, chỉ có nhà cầm-đó là được quyền cầm-đó để lấy lời mà thôi, nhưng chỉ được lấy lời để bù vào số tiền lời mà mình phải chịu trong khi vay của người khác. Như tại Marseille nhà Hospices cho nhà cầm-đó

vay 780.000 francs, trong mười năm mà sinh lời cho nhà Hospices là 56.000 francs, thành mỗi năm được năm ngàn quan, vậy thì chỉ lời có 3/4 phần. Như thế mới thật là cho vay làm phước, cũng là nhờ vì có các nơi giúp tiền cho nhà cầm-đó thì mới có thể lấy lời như vậy.

Các viên-hội của nhà cầm-đó ở Đại-pháp, trong khi hội-dồng tại Marseille, ngày 25, 26, 27 và 28 novembre 1907 đều hiệp ý nhau rằng cái mục-đích nhà cầm-đó chỉ cốt là việc làm phước.

Vậy thì nhà cầm-đó chỉ được phép cầm-đó lấy lời mà thôi, hay là được phép sinh lời về việc khác nữa. Vì lẽ đó, ông Berthelot, là phó-chủ hội-dồng trị-sự nhà cầm-đó tại Marseille, có đặt cái vấn-đề sau này: « xét thật ra thì chức-định ta thế nào? Ông ấy lại giải rõ lời vấn-đề ấy rằng; kỳ thật là cái ta bọn phải đi vay tiền để cho vay lại, thì mới lấy được ít lời của kẻ khác. »

Ông Charles Laurent là quản-lý nhà cầm-đó Toulon, cũng nói rằng: « Chi trông thấy danh-hiệu nhà cầm-đó cũng đủ biết là chỗ làm phước, mà chi vì đặt hiệu là nhà làm phước, thành ra nhiều người không dám đến cầm-đó, thường phải nhờ kẻ khác đi cầm giùm cho mình, sợ xấu hổ. mà như người khác thì phải tốn phí cho người ta. Nếu các nhà cầm-đó cứ lại danh-hiệu cho hiệp với mục-đích việc cầm-đó, thì có lẽ người nghèo khó mới đem cầm-đó lấy tiền mới khỏi xấu hổ. »

Đã có người bàn đến một đỏi lại tên « Mont-de piété » (chỗ làm phước ra tên khác, để người đem đồ đi cầm khỏi phải xấu hổ).

Người thì bàn đỏi tên là *Caisses publiques d'avances sur gages mobiliers*, là kho cho vay tiền, nhưng người thì phải thế đồ; hoặc đặt tên là « Banque publique mobilière », là ngân-hàng cho vay; hoặc là « Banque de prêts sur nantissements », v. v.

Các hội-viên « nhà cầm-đó » chưa định chớ ra tên nào, vì còn phải nghĩ cho chín, xem tên khi đã đỏi tên rồi thì những nhà vẫn làm nghề cho vay lấy lời, có thể tìm cơ để tranh quyền nhà « Cầm-đó » hay không, bởi vậy còn đỏi tên cho đại hội-dồng sau sẽ thương-nghị lại.

Cứ như vậy thì nhà Cầm-đó bên Đại-pháp vừa là một cuộc làm phước, mà lại vừa là một mồi buôn bán nữa.

Tại nước Tàu thì nhà cầm-đó có đã không biết từ đời nào, để chỗ nào có nhà-huyện làm đồng thì có nhà cầm-đó.

Khi nào ta qua sang nước Tàu, hệ đến gần xứ nào buôn bán thì ở đàng xa kia đã xem thấy nhà cầm-đó của ta, của nhà chùa, và những nóc nhà hình vương, cao chót vót, che kín những nóc nhà dân ở.

Những nóc nhà hình vương ấy chính là nhà Cầm-đó. Nhà Cầm-đó bên Tàu thì đứng dưới cũng xây kín mít, không có cửa ra vào. Ở trong thì chứa những đồ của người ta đem cầm, thứ nào theo thứ ấy, riêng ra từng lượng một, rất là thứ tự, đỏi số riêng một nơi, đỏi vàng, đỏi đất tiền riêng ra một chỗ, phòng thì chứa đồ đất tiền, phòng thì chứa đồ tằm-thường, rất là ngăn nắp. Mà kho chứa đồ thì làm rất cẩn thận, kiên-cố.

Ngày nay xét cho công-kỳ-lý, dầu các nhà đại-thương Âu-châu tự-xưng rằng mình đặt ra những nhà cầm-đó làm những kho chứa đồ cầm cao chót vót nữa lừng lẫy giới chúng qua cũng là bắt chước nước Tàu cả.

Bởi vậy người Tàu thạo nghề cầm-đó hơn các nước khác, cách giao-dịch rất mau mắn, rất cẩn-thận, chẳng tốn-phí là mấy, đỏi mới thiết là cách giao-dịch hiệp với nghề cho kẻ nghèo khó vay tiền.

Bởi lẽ ấy, nghị-dịnh ngày 6 Août 1886 và 3 Février 1898, về việc cầm-đó ở Đông-dương, có nhiều điều ước đặt ra theo cách-thức các nhà cầm-đó bên Tàu.

Mà chỉ dụ ngày 28 Juin 1913 đã thay đỏi đi ít nhiều.

Nếu bây giờ muốn đỏi điều lệ về việc cầm-đó cho thiệt tiện lợi, cần phải tìm nơi mà cầm-chức thì mới nên việc được.

Ta lại phải biết rằng ở Đông-dương này, phong tục theo nước Tàu, mà xứ Đông-dương chẳng qua là dải đất mới ngày với đất Tàu.

(Sau sẽ tiếp theo)

THÔNG BÁO
(Informations)
ĐÔNG-DƯƠNG
(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước. . . 31. 15
Giá lúa, ta 68 Kil. cỡ tốt nhà máy Chợ-lầu (bao trả lại) từ 2 \$00 tới 2 \$06.

Sài Gòn
Về tiếm cầm-đó ở Sài Gòn

Kỳ nhóm tuần rồi quan Đốc-ly thành-phố Sài Gòn có giao cho Hội-dồng thành-phố bản mồi vấn-đề về tiếm cầm-đó ở Sài Gòn tuần và như tờ truyền tin của quan Thống Đốc Nam-kỳ.

Việc mượn hoa-chi tiếm cầm-đó ở Sài Gòn và nhiều tiếm cầm-đó khác ở Lục-quyển sẽ mãn hàng ngày 31 Décembre 1916, cho nên Hội-dồng thành-phố phải liên trước cho các người đầu giá để kê mồi qua nam tới.

Từ hôm tháng năm tây, quan Đốc-ly thành-phố đã viết tờ đỏi lên chánh-phủ để xin hành chính hội Đốc-ban hành chi dụ mới về tiếm cầm-đó. Bên Bộ được tin bên trả lời rằng: « Chi dụ mới chưa soạn xong ». Vì cơ ấy quan Thống Đốc Nam-kỳ từ từ cho quan Đốc-ly thành-phố Sài Gòn báo các chủ mượn tiếm cầm-đó mượn từ giao kho cho đến ngày 31 Mars đỏi đầu giá lại. Thì các chủ tiếm đỏi ưng thuận với quan Đốc-ly.

Chẳng đỏi ngày 25 octobre có tin bên Qui-quốc gởi sang nói Chi-dụ mới đã chính trong Quan-báo ngày mồng 10 octobre, đến đến ngày mồng 5 novembre qua tới Đông-dương và ngày 14 mới ban hành cho cả Thuộc địa tuần giá.

Lại có thơ của bên Bộ gởi sang một lược về chi-dụ chẳng cho mượn từ giao kho bắt cứ lệ nào và ngày nào.

Vì vậy quan Đốc-ly thành-phố mới vàng đơn tờ hiệp đồng để đỏi giá qua năm tới. Cả Hội-dồng cũng làm theo ý quan Đốc-ly, song nói trước chắc không có chủ nào mới đỏi đầu giá mới chủ cũ. Bởi vì ngày giờ gấp quá không chủ mới nào có dám sẵn các việc cần về tiếm cầm-đó để ra đỏi giá. Quan Đốc-ly đỏi tờ hiệp đồng thì buổi nhóm sau có giao cho hội-dồng xét.

Tuần sau bên-quân sẽ dịch chi dụ của Đốc-giám-quốc cho chư khan qua đỏi trong làm. Chi dụ này lại hủy chỉ dụ ngày 28 Juin 1913 về các tiếm cầm-đó Đông-dương.

Về việc ở Gò-vấp

Việc ở Gò-vấp mà Bên-quân đỏi nói hôm tuần rồi nay đã giao cho quan tra án xét. Vậy quan tra án chưa xét rồi, vì ngài chưa có bằng cơ đỏi, quan thầy thuộc khản-nghiệm các ruột gan của người chết thì nói tại người đỏi có bịnh đau phổi.

Việc âm mưu tạo phản Vĩnhlong

Việc này là việc có nhiều đỏi rồi lộn với nhau cho đến Bên-quân chỉ ấn hành các tờ phúc cáo để đỏi lên cho Tòa quân-vụ đỏi mà xử 50 người can phạm việc tạo phản này.

Tờ phúc cáo

Lời cuối tháng Février, quan Tham-biên chủ-tính Sadec được tin của quan huyện Đông cho hay rằng ở tại tổng An-mỹ (Sadec) có một hội kín. Vay khi quan Chủ-tính Vinh-long và quan Biện-lý Vinh-chông bàn với nhau rồi, bèn sai quan huyện Đông với ít người lính sang xét làng Phú-nhơn, làng Tân-chơn, làng Hòa-lưng, làng Phú-nhuan, An-thuan, An-hòa-đông, Khánh-an-đông, và Rạch-trà.

Nhưng không xét được tang cơ chỉ năng ở mấy làng ấy, đến lượt xét của Rạch-trà lại xét được trong thày chùa Phụng (lúc ấy trở rồi) 2 cái thơ và 7 cái số biên 50 tên ở làng ấy. Bữa đó quan huyện bắt được 12 người có tên trong số, thì chúng nó liền khai tên các kẻ có vào hội liền bắt được thêm 31 người nữa.

Tra hạch chúng nó thì chúng nó đã khai như sau đây.

1. — Thày Phụng làm đầu hội-kín, Nguyễn-tân-Cur và Huỳnh-vân-Quy làm phó hội, khi vắng thày Phụng thì đứng thi cho đàn mới vào hội làm lời thề, dạy kẻ mới vào, thâu tiền đóng góp.

Hội này có 7 ngành người tây. Có 43 đờ khai rõ ràng về lễ phép thì của mỗi đờ. Chúng nó đem tiền khi thi giao cho thày Phụng, khi thi giao cho phó chủ hội. (Đờ nói tiền ấy gửi cho vua Annam, đờ nói gửi cho Bê-tham).

Quan khám-nghiệm hai thơ bắt được tại nhà thày Phụng thì tuy lời nói bóng bẩy mà ý tình nghiêm người langsa. Hai thơ ấy một cái của Lê-thị-An gửi cho vua, cái kia của vua gửi cho Lê-thị-An. Quan khám thử mới chính tay của thi An viết vài hàng viết chỉ ở đầu thơ trước.

Quan Biện-lý và quan tra-an Vinh-long hỏi chúng nó thì chúng nó chối hằn và những lời đã khai đầu hết và thưa rằng là vì bị đánh quá hay là nó có khai hay, song hỏi ra thì không đưa ra nó được đâu gì bị đánh.

Ngày mùng 2 avril 1916, thày Phụng bị bắt tại nhà tên Nguyễn-vân-Vân ở làng Hòa-hảo (Châuđộc) trong giấy thuê tên và tên là Xú.

Khi đó thày Phụng chưa khai hết. Lại quá quyết những lời của một ít người về hội đã khai với thày cai-tổng An-mỹ là lời khai thiệt; và cũng khai rằng thi An là vợ của vua, và có sẵn súng sáo, còn tiền của dân đem đóng góp thì và lấy mà trả nợ của và mắc người ta chớ không phải gửi cho Annam.

Đoạn đem vua ra mà đối diện đối nhau với mấy người mà vua chịu nhin là có khai thiệt nơi thày cai An-mỹ, thì và lại chối nói và không có quả quyết chúng nó khai trình:

Nên việc tra-án còn chờ chờ chưa nhằm ra sự thật, cho đến khi đem thày Phụng ra mà đối diện với tên Du và tên Hồ và thày cai-tổng An-mỹ và Quan Vị thì hai tên ấy lại khai rõ ràng có quả vậy. Hai tên ấy chịu chắc những lời khai ban đầu là lời thật, nhờ đó việc tra-án mới có bằng cớ.

Vậy những lời khai trước mặt quan huyện và thày cai đã thật rồi, mà tên Hồ tên Du và thày Phụng sau cũng đã chịu thiệt nữa.

Vậy việc tra-án cứ do theo 4 điều sau đây:

1. Những lời của 43 tội nhân khai thiệt trước quan huyện và thày cai.
2. Lời quả quyết thêm của Lê-vân-Du, Lê-vân-Hồ và thày Phụng tại Phòng tra-án.
3. Lời quả quyết của các người chứng và các người sai đi tra xét vụ ấy.
4. Có gặp giấy tờ làm chứng. Giấy tờ ấy như về đạo lý nữa về việc quốc-sự.

Phần đông trong mấy người bị bắt không có án chi trước. Gần hết là kẻ làm việc làng, vì vậy có đủ lễ mà về tội làm mưu-tạo-phản tên Lê-vân-Hồ và mấy đờ khác trong tuần tháng Février 1916 làm rối loạn ở tỉnh Sadec chủ ý thay đổi chính-phủ hoặc phản-chánh-phủ hoặc dụ bá tánh làm nghịch-lạ nước, lại có sắp đặt phương thế để thi hành cuộc tạo-phản, là những tội nghiêm các khoản 87 và 89 luật-bình. Song tên Kế chỉ có 15 tuổi chưa đủ tuổi trưởng thành được kể là không đủ trí lực và nghe người ta làm quỷ.

4. Ý quan tra-án xin tòa bắt nạt giam cho nó khỏi ăn liên can.

2. Xin tòa xét tên Hồ và cả bọn từng đảng về các tội kể trên đây.

Khán-quan Lạc-tĩnh-tân xem đây thì được rõ việc này chủ định vì việc xử lâu trôi tuột lẽ không thể biến hết.

Toà nhóm luận một tuần lễ mà xử vụ ấy, đến ngày 29 novembre Tòa làm án sau đây: 20 năm giam cầm

Nguyễn-vân-Xu kêu là Phụng. 5 năm tù

Vũ-vân-Chon kêu Kha, Huỳnh-vân-Quy kêu Mèo.

2 năm tù

Lê-vân-Sở, Cao-vân-Bé, Bùi-vân-Bầu. 2 năm tù và 100 quan tiền phạt

Vũ-vân-Dậu, Lê-vân-Son, Nguyễn-vân-Bất kêu là Đổng.

1 năm tù và 100 quan tiền phạt

Lê-vân-Hồ, Lương-vân-Thinh, Huỳnh-vân-Vàng.

18 tháng tù và 100 quan tiền phạt

Lê-vân-Hiếu, Phạm-vân-Đầu.

9 tháng tù và 25 quan tiền và

Phạm-vân-Vinh, Ngô-Tông.

6 tháng tù và 100 quan tiền và

Lê-thị-An.

6 tháng tù và 25 quan tiền và

Nguyễn-vân-Khá, Cao-vân-Minh, Đoàn-vân-Công, Phạm-vân-Ngưu, Nguyễn-vân-Hình, Thế-vân-Tôn, Võ-vân-Núi, Hà-vân-Ngưu, Nguyễn-vân-Khê, Lê-vân-Cur Đoàn-vân-Biên, Huỳnh-vân-Tổ.

6 tháng tù và 16 quan tiền và

Mai-vân-Khuê.

3 tháng tù và 25 quan tiền và

Trịnh-vân-Bàng.

3 tháng tù và 16 quan tiền và

Huỳnh-thị-Son.

Được tha bổng

Lê-vân-Chinh, Nguyễn-vân-Tập, Lê-vân-Du, Lai-vân-Phao, Trương-vân-Chon, Huỳnh-vân-Sóm, Phạm-vân-Hồ, Phạm-vân-Điên, Trịnh-vân-Bé, Văn-Sanh, Đặng-vân-Khoan, Trương-thị-Hồ, Nguyễn-vân-Vàng, Nguyễn-vân-Trung.

Cholon

Nghệ bất con nit. — Nguyễn-thị-An ngữ ở Chợlớn đường mé sông Jonques gửi đơn xin quan tếp bắt hai đờ con của ả ở bên Tàu đem về đây một đờ tên Có 6 tuổi, một đờ tên Ty 1 tuổi rưỡi. Tòa xét ra cho biết về ả nó mà hai đờ ả qua bên Tàu được. Kể ra là tên tình như của ả là Xung-khiên tên là Trần-Hà 34 tuổi lập mưu với người bán của tên Tri-Dông 57 tuổi bán thuốc bắc ở Saigon đường mé sông Khánh-hội, mà đem tên thị-An về Tàu hôm tháng avril 1915, vậy tên Khách đi vợ bé và 2 đờ con ả ấy về bên nhà bà con của Tri-Dông bên Tàu mà để lại đó.

Tên Tri-Dông có xuất ra 200 bạc để yếm việc ấy, song quan Biện-lý buộc nó về tội bất con nit, và đang cho lính tập nó tên Xung-khiêm.

Cũng là bất con nit. — Nguyễn-vân-Nhân có nuôi một đờ con nuôi tên Từ-thị-Tứ 14 tuổi, bữa điép thỉnh liêh biến đầu mất. Hồi thăm rết thì nghe nói con mẹ tu bà họ tên Thi-Bát 50 tuổi đã bắt nó rồi. Con mẹ ấy dụ dỗ nó mà lấy hết một dây chuyền vàng, cặp bông tai và 6 đồng bạc, cả thảy của món đáng giá 75 \$ 00.

Tòa bắt được Thi-Bát rồi.

Bên-trơ

Đạo-tác. — Bữa họ Nguyễn-thị-Đặng đi xóm, gia nhà cho con là tên Mạnh, kẻ mới lác nó chạy key mẹ nó về nói ai bề ống khóa vô phòng ở nhà. Thị ấy vội vã chạy về coi lại trong phòng quả mất hết 200 đồng bạc.

Thị ấy quyết cho tên Phạm-vân-Lai kêu là Thường ở kế bên nhà chớ không ai, vì thày ấy không nghề nghiệp chi; nó qua coi chừng cho tên Trung ở đầu nhà ả bề chìa khóa vô phòng an cấp. Tòa đã bắt được chúng nó.

Số-trưng

Con buôn con nit nữa. — Tên khách Quách-Hiệp đã mua con nit Annam từ là ba đờ, người đem bán cho khi là Nguyễn-thị-Mạnh bán một đờ mới đẻ, Nguyễn-

thị-Lê bán 1 đờ 9 tuổi, Nguyễn-vân-Kinh bán 1 đờ 2 tuổi.

Tên Kinh chịu khai có lãnh của tên khách 20\$. Hai ả kia chối rết, song tên khách Quách-Hiệp có khai đã cho thi Lê 10\$. Chú Khách nói không có mus con nit, song người nó làm con nuôi đang làm bực cho con ruột của và, vì nó bỏ và mà đi theo mẹ nó.

Xiêm-la

Lê tôn-vương

Bangkok le 12 novembre

Có tin trên Xiêm cho Bên-quân hay rằng ngày hôm qua và ngày nay, trên thành Bangkok ở tại đèo vua có dọn lễ ăn mừng ngày tôn vua Maha Vajiravudh lên ngôi báu cách trong thế.

Trở ngày mùng 10 thì đã khởi sự làm lễ tại Đền vua, có 80 thày Huế-thượng ở châu-thành và ở các tỉnh đến làm lễ trong ấy. Nhơn dịp ấy có nhiều người được thưởng khước-bài: Bach-trương và « Xiêm-la-quốc-triều ».

Trung-Kỳ

« Chim bao »

Chồng chết thế cho vợ. — Mới đây tại Chợ-mới (Nhatrang) có một đám chết đuối suy ra thì rất quái dị.

Theo lời của vợ người chết đuối khai như vậy:

Số là cách một ngày trước khi người chồng (1) chết thì người vợ có nằm chiêm bao thấy mình bị ma gia kéo.

Sáng ra người vợ tỏ cho chồng hay về đêm chiêm bao ấy.

Người chồng nói chiêm bao là mộng mị, như quả thiệt ma-gia kéo thì kéo tao đây mới ghê.

Quả nhiên hôm sau lối 9, 10 giờ tối người vợ đầu bụng bắt đi sông nên rủ người chồng đi cho con bạn (vợ đi trước chồng theo sau) tuy là đêm không khuya mấy, nhưng rồi vì đêm ấy trời mưa gió rất to nên thiên hạ đều đi đâu đóng cửa bích bùng, còn cầu neo thì làm dựa mé sông.

Khi đến nơi người vợ bắt xảy xâm tới mặt, mà té xuống sông; người chồng là: (Bỏ người ta cứu vợ tôi với) miệng thì la còn y thì thân hành nhảy xuống sông trước đàng cứu vợ.

Không rõ làm sao mà người vợ hãy còn đang chơi vơi đó còn người chồng biết mặt.

Đây nói về người lân cận, sau khi nghe tiếng người kêu cứu mạng thì lật đật kêu nhau, đến được chạy ra bờ sông thì thấy người vợ đang trôi lên hụp xuống thiên hạ xúm nhau vớt lên xác nước và hờ hám cũng để người gờng trong giây phút thì người vợ tỉnh lại.

Mới hồi khi này nghe tiếng chồng kêu cứu, bầy giờ đi đâu không thấy?

Ban đầu người vợ nói đi đâu không biết, (vì lúc này có nó còn má mướn) một chấp định hồn hồn lại nói: ủa ủa chúng tôi khi này có thấy xuống cứu tôi, chắc còn ở đâu dưới đó.

Những người tiếp cứu như vậy: nên tri họ, thì mới lên, tìm kiếm khắp nơi nước và giờ mới gặp người chồng thì sự bị nhét dưới mặt góc đờ bên kia sông, cách bên (chỗ lỵ) vài ba chục thước chỉ đó.

Đem lên thì chết đã lâu rồi, nên không thể chữa được.

Hỏi người có cụ mới rõ: cách bà hôn năm trước, có một bà già ăn xin cũng chết dưới tai đó; còn nhà của người chết trôi này cũng nói như vậy có ma.

Vậy thì sự sống chết, có số mạng, cũng không số mạng?

Chiêm bao khác tin cũng chẳng khác tin? Có ma-gia thật, hay chẳng có? Xin mấy ông phân giải.

Thông tin Madame, V. Nha-trang.

CỰC-ĐÔNG (Extreme-Orient)

TRUNG-QUỐC

Tại tòa ngoại vụ thượng-thor

Ông Hsiao-I-Ying, phó Ngoại-vụ bộ thượng-thor tư tố cho các sự thần ngoại-quốc hay rằng ông Tchen-lan-Sen không còn sung chức ngoại-vụ bộ thượng-thor nữa. Song chính quan phó này lên chức thế cho ông ấy rồi.

Người khách ở ngoại-quốc

Quan Học-bộ-thượng-thor có được tin đây thép của nhiều người khách ở Hạ-châu gửi về nói rằng nhiều người Tàu ở Ngoại-quốc không biết tiếng Tàu vì từ cha đến con từ con đến cháu cứ ở ngoại-quốc mãi, chỉ học tiếng nước Anh và tiếng Hoa-lang nên xin quan Học bộ sai những thày giáo chữ Tàu đến các chỗ ấy mà dạy các đờ con nit Tàu học tiếng nước nhà.

Trung-quốc và xứ Chili

Ông Kou-vei-kun là sứ Tàu ở nước Huệ-kỳ có đánh dây-thép về cho tòa Ngoại-vụ thượng-thor rằng Chánh-phủ Chili xin tiếp tờ kết niệm giao hảo với nước Trung-quốc, Chánh-phủ Trung-quốc đáp từ việc ấy có lẽ được, song việc ấy còn khó, nên xin Chánh-phủ Chi-li sai một người đi



Không có cái chi khoai cho bằng trước khi nghi truà, hút một điếu thuốc BASTOS langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thế!

đi, 1 cái... thấy hao hết... nhớ rằng... Vay nên... ết mới đặng... -DUT-HINH

Ông Charles Stratton (người ta thường kêu là Tom Pouce) là một người lùn... Ông sinh ra trong năm 1837, qua năm 1884 thì lùn dần mà chết. Người có đi gặp khắp các nước vào-minh. Hồi 5 tuổi thì bé cao có 6 tấc rưỡi. Qua tháng hai năm 1863, là lúc người nên 26 tuổi thì cao được 8 tấc 4 phân rồi lại cưới một nàng Lavinia Warren tuổi vừa 21 mà bé cao được 8 tấc 7 phân. (Vợ cao hơn chồng 3 phân).

T. V. CHIM.

Trình thám tiểu thuyết CÁI ỒNG KHÔI MÂY

HỒI THỨ NHẤT Trộm cướp cá gan (tiếp theo)

nh ra cần... trang mới... đời. Một... là một vị... anh là ông... thì ngài... được 25... ợc 98 tu... ười. Ngài... ợc năm... ợc 27 tu... 27 tuổi... hollandais... 1730... ết thì bé... ợc 28... ra trong... ả Nang-tiên... ủa sao có... Qua năm... ợc phân... ợc có... ợc người... ợc Anh... ợc năm... ợc. Lúc 7... ợc 4 tấc... ợc tới 4... ợc lại có... ợc Gard Gib... ợc này... ợc 24 phân.

Ông Ninh hồi luôn Tinh-Bồ rằng: Khi chú vào không thấy hai ông chú chú có nghĩ không? Tinh-Bồ nói. - Thưa không kịp nghĩ, vì khi mới vào cửa thì có người đón mà nói rằng hai ông chú đang nói chuyện với nàng Ba-môn trong phòng bên kia. Ông Ninh nói. - Ấy là kể của chúng nó du chú vào đặng có đồng cửa mà vật chú đó. Tinh Bồ nói. - Phải đó, khi tôi bước vào và bước thì người đi trước tránh cho tôi qua khỏi, rồi người tên đồng loa khác áp lại đập tôi nhàu lều, tôi thiệt tội khai ngay xin ngài thăm xét nếu tôi khai gian thì... Chứa kiếp đực rồi ông Vinh-Nê tiếp mà nói rằng: người không phải nói gian đâu! ta không chấp nhứt chi mà ngài, người hãy an tâm, ta còn phải giùm cho người vì bị việc khốn nạn.

Tinh-Bồ nói. - Đa thưa ông, không hại gì, phải chi giết vậy đùng mắt, đầu có bị đánh đập bậy nhien đó, tôi cũng không nề gì. Ông Ninh nghe lời khai của Tinh-Bồ thà thế cái đời nếu chúng ta mau thì hành việc này lại tức thì có lẽ tìm may cái giấy vay lại được. Tinh-Bồ nói. - Tôi cúi tạ ơn ngài. Ông Ninh nói. - Thôi, việc đó còn đó, bậy giờ xin hỏi qua bạn ăn đũa, vậy chú thấy chúng nó đồng hơn là đa không? Tinh-Bồ nói. - Thưa không. Ông Ninh hỏi. - Chúng nó có già dạng chăng? Tinh-Bồ nói. - Tôi tưởng chất không có. Ông Ninh hỏi. - Hình trạng chúng nó thế nào? Tinh-Bồ nói. - Thằng đánh tôi tác chừng 25 tới 30 tuổi, thấp mà chất đừa, da mặt trắng, tóc hoe hoe thì phải. Ông Ninh hỏi. - Còn thằng kia? Tinh-Bồ nói. - Thằng kia thiệt là tốt người, thoáy nay tôi chưa thấy người đờn ông nào mà tốt như vậy. Ông Ninh hỏi. - Vậy ha?

Tên Nguyễn-văn-Nhanh đặng cấp bằng kể từ ngày 18 octobre 1916, là ngày khởi sự làm Thủy-thủ nhưt hạng 2 của tàu của chánh-phủ Nam-kỳ thể cho tên Huỳnh-văn-Côn.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 7 novembre 1916. Đặng cấp bằng vào số tàu-bè của chánh-phủ Nam-kỳ kể từ ngày 24 octobre 1916, đặng làm việc dưới chiếc tàu "Gocong".

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 7 novembre 1916. Thay Nguyễn-trung-Thủ ký-lục thiết thợ hạng ba ở Tân-đảo và Giáo-nghiêm-nhơn-thần, theo đơn xin đặng ở tại ngoại một năm.

Vì lời nghị định của quan chánh sở Ngân-kho Đổng-dương đề ngày 4 novembre về quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn đề ngày 8 novembre.

Cho thầy Nguyễn-trung-Chánh ký-lục hạng ba ở Ngân-kho, đặng phép nghỉ 29 ngày ăn lương trọn phần.

Vì lời nghị định quan chánh sở Ngân-kho, Đổng-dương đề ngày 30 octobre 1916, có quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn đề ngày 6 novembre.

Cho tên Nguyễn-trung-Chánh lĩnh giữ Ngân-kho hạng nhưt đặng phép nghỉ 5 tháng nửa phần lương.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 9 novembre 1916. Cho phép thầy Nguyễn-văn-Hình thợ kỹ thiết thợ hạng ba đặng phép nghỉ ba tháng dưỡng bệnh tại Gia-định.

Trong lúc nghỉ thầy Nguyễn-văn-Hình tháng đầu ăn trọn phần lương.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 7 novembre 1916. Thầy Nguyễn-văn-Thiệt cai-ông, Nguyễn-Quyen phó-thủ, Huỳnh-công-Miền ban-biện ở tổng Móc-bóa, hạt Tân-ân đặng lời quan ban khen, về sự mẫn cán và tận tâm trong lúc bị trộm cướp.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC (actes officiels) NAM-KY SOÀI-PHŨ (Gouvernement local Cochinchine) Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 7 novembre 1916.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 8 novembre 1916. Thầy Trías-thuông-Tuân giáo tập hậu bổ hạng tư dạy tại Soctrang bị quở nặng có ghi vào sổ.

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 7 novembre 1916. Thầy Trías-vân-Biên giáo tập hậu hạng dạy tại Biên-hóa bị cách chức.

Vì lời nghị quan quyền Toàn-quyền Tổng-thống Đổng-dương đề ngày 31 octobre 1916. Ông Trương-ngọc-Báiiu phả hạng nhưt đặng bồi hươ, vì làm việc lâu năm kể từ ngày 1^{er} septembre 1916.

Sau sẽ có một lời nghị định phân tiền hươ từ ấy.

Vì lời nghị quan quyền Tổng-thống Đổng-dương đề ngày 8 novembre 1916. Cuộc thi tra trường tại Hà-nội hôm ngày 25 septembre 1916, chấm đầu may thi học tại sở Tạo-tác kể đến sau này học về phía họa-sỹ.

Thầy Hứa-văn-Tô, học trò tại sở Tạo-tác, chức thông-ngôn họa-đồ nhì hạng.

Thầy Nguyễn-văn-Sứ, id. Thầy Trương-văn-Hung, id. Thầy Trương-văn-An, id.

Mấy thầy này đặng cấp bằng làm chức đạt-diên thiết thợ hạng năm, đồng niên là 550 đồng y theo lời nghị ngày 10 février 1915, điện thứ 2 và thứ 6.

Định giao mấy thầy ấy cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ điều đặng và bổ đi giúp việc tại sở khám-dat.

Rượu TONI-KOLA SECRETAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu khác, bổ nước đả vào thì thành thói rượu rất về sạnh.

Hãy đi ban hĩa thểi minh một ly TONI KOLA Minh hàng DENIS freres từ mà thốt.

Nhà DENIS freres tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu khác của hãng rất kỳ cao. Hãng sáng lòng gửi bôn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

Vậy có nhọc hay không? Anh em phải rửa sao cho sạch cái dơ ấy! Nổi với dứt lời, bèn chém luôn một dao, may có cây kiếm của Nga-báo đỡ lại đặng, bằng không thì vua Lý-khước còn chi là đời.

Vua Lý-khước nói: - Lưỡi gươm ta đây, đã thể không giết một người nào trong quân Thập-tự, hầu-tước! Mỹ bừa này khời chết, phải nhớ ơn trăm nghe không!

Vua nói dứt lời, bèn nắm lấy ông hầu-tước liệng cao lên trời trung, té xuống đất cái như trời giáng, xuống có đã gãy giập, như người chết vậy. Ai thấy cũng đờ hoang vía, đứng lạng như tượng cây. Song người xa thì rồi gươm đeo lên rằng: Giết quân mọi ở cù-lao ấy đi. Kể đấng gần thì gươm tay gạt bảo hiểm, không được làm mất hòa-khi quân Thập-tự để đả có đức Giáo-tông phân xử.

Ái nói sao thì nói, mà vua Lý-khước chơn vào đập cõ của vua Nga, con mắt lườm lườm, ai ngờ cũng sợ như sư-tử dữ vậy. Ông Thang-mạch-Tur với

Nga-báo, vẫn đứng giáp bên cạnh vua, kiem cầm kiếm trong bao, bụng hăm muốn rút ra giết hết quân vô-sĩ, song chưa đặng lệnh vua; nên vẫn đứng yên lặng.

Đang sồn-sao, xáy cõ vua Phi-lực chạy đến, hồi đầu dưới làm sao, thấy vua Lý-khước tay chông gươm, mắt lườm lườm ngó ông Áo-công, thì cả sợ, không hiểu là duyên cớ gì.

Vua Phi-lực cũng là thù của vua Lý-khước, song vua Lý-khước vẫn khác phục vua Phi-lực là người đồng nhĩ hữu mưu.

Khi vua Phi-lực đến, thì vua Lý-khước nghĩ lại, mình là nguyên-soái trong quân Thập-tự, làm lung-lãng quá là, vậy công không phải, bèn bõ cõ nước Áo, không đả lên nữa, mà ông Áo-công thì có ý mặt cõ, vua Phi-lực thấy vậy, bèn giảng giải rằng:

- Trong quân ai cũng là anh em cả, chẳng sợ quân giặc mà sợ ai sao? Vua Lý-khước nói; - Nó vô-phép, tôi phải làm cho biết tay!

Áo-công nói: - Y cậy mạnh, làm nhục tôi quá là, xin các ngài xử coi ai phải ai quấy, quốc-kỳ nước tôi, mà y lầy chơn đập lên thế kia kia!

Vua Lý-khước nói; - Ai bảo chú dám cạm cõ ngang với nước tôi?

Vua Phi-lực nói: - Thôi Áo-công ơi! Lỡ rồi thì thôi, cõ nước Anh mà cạm trên cả mọi nước, vì nước người ta làm nguyên-soái thì phải tôn như vậy. Ông coi cõ nước tôi kia, cũng còn phải cạm ở dưới, nữa là ai!

Vả chẳng các nước liên minh với nhau, ai cũng vì nơi làng thành, đã công cừ của Lý-khước làm nguyên-soái, mà ông lại mượn tranh dành nữa sao đặng?

Áo-công nói: - Xin phải mở công-hội, mời cả các vua Chư-hầu lại xử cho tôi vụ này; thì tôi mới nghe!

Vua Phi-lực nói: - Thôi đừng sanh sự, cho người ngoài họ chế cười, chớ anh em đi hòa vi qui, là em thêm cả. Có tài thì đua nhau ở nơi chiến trận chớ gì một nhà, bởi mặt đá nhau sao phải?

Vua Lý-khước nghe nói, rất lấy làm mừng mà đáp lại rằng: - Vương-buynh nói phải, trưng-phu hay dở, ra chớ chiến-trường, chớ đánh với nhau ở trong xã bệp, sao gọi là anh-hùng.

Nói rồi, vua bèn giờ bắt tay vua Phi-lực, vua Phi-lực giàng hòa xong hai bên rồi, Ông Áo-công vội trở ra về, vua Lý-khước nói với ông Thang-mạch-Tur rằng: Đem nay người phải ở đây giữ cây cõ rồi quý báo cho ta.

Thang-mạch-Tur nói: - Lặp-thần trọng danh-vĩ nước Anh ta, còn hơn than mạng, song vì bổ-hề chưa đặng thiết mệnh, lão-thần không dám rời ra một phút đồng hồ, vậy xin bệ-hạ truyền người khác.

(Sau sẽ tiếp theo)

PHỞ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ
MÉLIOTRÈQUE FRANÇO ANNAMITE DE VULGARISATION
7, BOULEVARD NORDOUM

SÁCH HAY
Trẻ-con nên đọc
Người lớn cũng nên xem:
THƠ NGŨ-NGÔN
(Les Fables de La Fontaine)

TRADUITES EN ANNAMITE
Par
NGUYỄN-VĂN-VINH
Cuốn thứ nhất, 32 trang, giá... 0\$10
Cuốn thứ nhì, 16... 0 05

GỜ BANNER
Ở các hiệu sách Đông-Dương.
BÁN BUÔN
Ở các cửa hàng sách Saigon,
Hanoi, Haiphong, Tourane và Huế.

GRAVURE SUR METAUX et MARBRES
plaques-funéraires,
dateurs-vitesses,
tachets-culvres,
etc. etc.
NGUYỄN-CHI-HÒA
42, rue Amiral-Laperré, SAIGON

Tàu bên tây mới chở que chẳng thiếu gì
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MINH HẰNG
DENIS FRÈRES
Đặt mua kỹ lắm khắp ở Đông-Dương

SÁCH MỚI
TỰ VỊ MỘT LANGSA QUỐC NGŨ
1.200 trang mỗi trang chia làm 2 giáng.
Bìa giấy giá: 4\$00; bìa bẻ giá: 4\$50
TỰ VỊ NHỎ LANGSA QUỐC NGŨ
Có hơn 2000 tiếng rất cần dùng.
Mỗi cuốn giá: 0\$10.

TÀU HƠI
-CA-NÓT-
Có kiểu để đưa, kiểu để đi dao, kiểu để đi
lâm công việc, sức mạnh nhiều lực lớn nhỏ
đủ thứ.
Vỏ bằng cây giá trị - máy quay cứng chắc
Chắc chắn - chày mau - xinh đẹp
Hàng của ông CH. BARDON
Đường Paul Blanchy môn bài số 136,
Phòng điện ở đường CATINAT, môn bài
số 7 tại SAIGON.

CÓ TRẠI ĐÓNG TÀU Ở KHÁNH-HỘI
HỮU HỘI TẬP SAO-LỰC GIÁ CẢ CỬA HẰNG
Các phu-gia, diều chủ, có ruộng đất nơi
mê sông, mê rạch nên xem lời rao này.

CÓ BÁN
Tại đường Arfeuille nhà số 92
Saigon
Giá là 6.600 đồng bạc một sớ đất
có cất nhà sau đây:

1. - Một tòa nhà 3, cất bằng gạch, có
hàng ba, phòng khách, phòng ăn, hai phòng
nhỏ và một phòng lớn liền với một phòng
rửa mặt.
2. - Nhà dưới cũng bằng gạch, có chỗ
để ăn, với lại một phòng rộng lớn, có chỗ
để xe, tàu ngựa, nhà tiêu.
3. - Một nhà khác nữa cất bằng cây, lợp
bằng sắt bên có một phòng và một trại
chứa đồ.
4. - Một sớ vườn rất đẹp, trồng cây đủ
kỹ hoa dị thảo. có cây trái và 100 cây cao
su (100 hévas), (trồng đã 10 năm).
5. - Một mả nước chảy vào nhà. - 16
đất đèn khi. - 4.077 thước vuông

Vách rào: 94 thước 1 tấc xây bằng gạch
và 194 thước 5 tấc trồng rào sắt đòng va
trụ cũng bằng sắt. - Mặt tiền nhà đang va
đường đi: do 85 thước 5 tấc.
HÃY VIẾT THƯ CHO M. CHENEUX HAY LÀ
LẠI NHÀ SỐ 92 ĐƯỜNG ARFEUILLE MÀ CỎI.

PHỞ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ
MÉLIOTRÈQUE FRANÇO ANNAMITE DE VULGARISATION
7, BOULEVARD NORDOUM

Sách Phổ-thông
Van-chương
Tiểu-thuyết
Sử-ký
Công-nghệ
Văn minh tân học
các-kho

In bán rồi những sách sau này:
NGUYỄN-VĂN-VINH. THƠ NGŨ-NGÔN La Fontaine
(Les Fables de La Fontaine traduites en Annamite)
Quyển thứ nhất 32 trang, giá... 0\$10
Quyển thứ nhì 16... 0 05
CHUYỆN TRỀ CÒM Perrault
(Les Contes de Perrault, traduits en Annamite)
Quyển thứ nhất 32 trang, giá... 0\$10
TÂN-TRUNG-KIM... SỞ HỌC LUẬN LÝ
Một quyển 84 trang, giá... 0 30

Đường in sắp xong:
NGUYỄN-VĂN-VINH. Télémaque Phiêu lưu ký
Gil Blas de Santillane
Gulliver Du-Ky
TÂN-TRUNG-KIM... Sơ Phạm Giáo Khoa
Nam Sử Sơ Học
PHẠM-KẾ-BÌNH... Việt Nam Phong Tục
NGUYỄN-ĐỖ-MỤC... Gò đầu Tré
Thánh-Thần Tây Phương ký
Song Phụng Kỳ Duyên

Khi nào in xong sẽ định giá.
BÁN BUÔN
Ở các cửa hàng sách Saigon,
Hanoi, Haiphong, Tourane và Huế.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordoum. - SAIGON
DẠY TRỒNG ĐƯA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU, của ông Lan sơn, bằng chữ
tiếng-ng.
Nhiều sách về cách trồng các loại rau, củ,
trái cây, cách chăm sóc, cách tưới nước,
cách dùng thuốc trừ sâu, cách dùng phân
bón, cách dùng dây leo, cách dùng
đồng hồ tưới nước.

THƯƠNG TRƯỜNG
Giá các thứ hàng hóa xuất cảng
Bảng giá hàng hóa xuất cảng với các cột: TÊN CÁC THỨ CÂY, BỀ HOÀNH VÀ TRƯỜNG, GIÁ CÂY CHỨNG, GIÁ GỖ SỨC KHÔNG VỎ, GIÁ CÂY CHỨNG, GIÁ GỖ SỨC.

CÁC VẬT THỂ SẢN
Bảng giá hàng hóa xuất cảng với các cột: CÁN TÀ, GIÁ BẠC, CẢI LÒ, Thước chường, Cây trám, Cây để nhuộm, Gạch tiều, Gạch Bắc-kỳ, Gạch Hồng-mao, Gạch xi-măng, Dầu thầu, Cao-su, Vôi bột, Vôi cục Bắc-kỳ, Sáp ong, Héo sống, Dừa khô, Sừng, Bông, Tôm khô không vỏ, Tôm khô còn vỏ, Vàng nhũ, Nhựa sơn chửa lọc, Bùn phung, Hột sen, Dầu cá, Mèo heo, Dầu phung, Dầu dừa, Củi Cao-mên, Bạt khố Nam-kỳ, Bạt trắng, Bạt đỏ, Cau khô, Da, Hồ tiêu, Tiêu sọ có giấy, Khô tra, Mây sợi, Ngói móc, Ngói ống, Ngói Bắc-kỳ, Bong bóng cá, Mái.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordoum. - SAIGON
NAM VIỆT SỬ KÝ, của ông Lan sơn, bằng chữ
tiếng-ng.
Sơ lược nước An-nam.
Sơ lược nhà Ngô tại Nguyên.
Sơ lược nhà Lý tại Nguyên.
Sơ lược nhà Trần tại Nguyên.
Sơ lược nhà Lê tại Nguyên.
Sơ lược nhà Mạc tại Nguyên.
Sơ lược nhà Nguyễn tại Nguyên.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordoum. - SAIGON
ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THAM, của ông Lan sơn, bằng chữ
tiếng-ng.
Nhiều sách về cách trồng các loại rau, củ,
trái cây, cách chăm sóc, cách tưới nước,
cách dùng thuốc trừ sâu, cách dùng phân
bón, cách dùng dây leo, cách dùng
đồng hồ tưới nước.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordoum. - SAIGON
ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THAM, của ông Lan sơn, bằng chữ
tiếng-ng.
Nhiều sách về cách trồng các loại rau, củ,
trái cây, cách chăm sóc, cách tưới nước,
cách dùng thuốc trừ sâu, cách dùng phân
bón, cách dùng dây leo, cách dùng
đồng hồ tưới nước.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordoum. - SAIGON
MÈO BẮN CHỮ QUỐC-NGŨ, của ông Lan sơn, bằng chữ
tiếng-ng.
Nhiều sách về cách trồng các loại rau, củ,
trái cây, cách chăm sóc, cách tưới nước,
cách dùng thuốc trừ sâu, cách dùng phân
bón, cách dùng dây leo, cách dùng
đồng hồ tưới nước.

TABAC DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác sĩ thạo nghề chọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách chọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phọt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THOÁT-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tình hào, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có: **THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp)** và **THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lớp)**



CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Chuyện này chú-vị ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE (Cà-lớp)** tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mất tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vơi cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tồn mảy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux. — Saigon. — Haiphong. — Hanoi. — Đại diện cả Đông-Dương

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đươg của quan lương-y Guillé lấy làm thần hiệu trong những bệnh **HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁM, ĐAU MŨNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐAI, BỆNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA** và bệnh có **TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.**

Ấy là một thứ **THUỐC XÒ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT.** Những bệnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên **PAUL GAGE** thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
nữa cũng rất trong thứ **Elixir Tonique Antiglaireux** của quan lương-y Guillé.

Chính chủ thứ thuốc này là nhà: **PAUL GAGE FILS, nhứt hạng hảo chủ y sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9, ở tại số thành PARIS.**

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOAN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY **VICHY ÉTAT**

PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn ở | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bụng-quang, bệnh Phong-và ngứa da. | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bụng-quang, bệnh Phong-và ngứa da. | Trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

VICHY GRANDE-GRILLE | Trị bệnh thương đí, trường nhiệt.
VICHY HOPITAL | Trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

Hãy coi chừng để giữ nỏ, thì nỏ phải coi các trứng thứ nước cho mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. Có hợp và có va.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hơan thì để tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT đặng để cho mình đẹp nước thì (mới-êhi-chết).

LIÊU TRAI CHÍ DỊ

Truyện Liêu-trai chí dị cuốn nhì in rồi, cuốn ba cũng gần rồi, hãy làm xem nó mà giải buồn rã cổ thú vị, mỗi tháng ra một cuốn. Tại nhà in J. Viêt đường d'Ormay Saigon và tại nhà M. Phạm-xuân-Lâm 121 đường Bourdais Saigon đều có bán.

Giá mỗi cuốn là: **0\$30**

NAM-HÔNG-PHÁT

Khách sạn
ở đường Boulevard Bonnard số 105 ngang
gare xe lửa nhỏ Saigon-Geop, tại
chợ mới Saigon

Nhà rượu tây và sữa xo máy, đèn essence và đèn alcool.
Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.
Qui quan, qui khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tôi mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gửi tới chỗ ở cho máy ông.
HỮU-NHƯ-SANH

SÁCH MỚI

Tại Báo-quan Lục-tính Tân-văn có bán những sách quốc-ngữ sau đây:

- Tiểu-truyện của Perrault quyền thứ nhứt 32 trang giá. 0\$10
 - Tiền gửi. 0 06
 - Annam-Sứ-lược quyền thứ nhứt 0 30
 - Tiền gửi. 0 08
 - Annam-Sứ-lược quyền thứ nhì 0 30
 - Tiền gửi. 0 08
 - Ấu-học tập-đọc. 0 10
 - Tiền gửi. 0 06
- Ái mua xin gửi có nhà thơ cũng đặng.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Bonnard - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ NỮC - Duy
nhân môn rất khéo, bán vị đẹp.
Giá. 0\$40
Tiền gửi. 0 06

XIN HÃY ĐẾN THĂM XEM... MAU LẮM! NHÃ HỮU-SANH

TIỆM MAY
NGUYỄN-HỮU-SANH
ở gần gare xe lửa Cầu-Đông-Đinh

Máy đủ các kiểu áo-xiêm quần, dái, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thứ thế.
Có bán sẵn, vải-bố, to-lụa, kiểu mới bông-là, Lược-lông Bắc, Cẩm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nhật-bổ, các màu sắc.
Vấn, Nho, Xuyên, Lãnh, Trung-huế, Nhuyễn Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tưởng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vắn vắn!!
Nếu chú-qui-vị, muốn hỏi kiểu để chi, xin viết thơ đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
110, Quai de Belgique Cầu-Đông-Đinh,
SAIGON.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Bonnard
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE

SOẠN
Cùng nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-san sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá..... 1\$00
Tiền gửi..... 0 10

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

Nhất hạng bảo tề-sur, ngang rạp hát Langsa. — Tiệm cũ HOLBÉ, sáng tạo trong năm 1865
BẤT NHỊ GIÁ

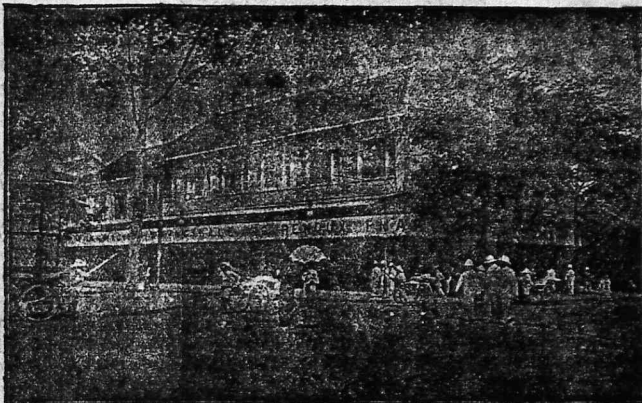
GIẤY THẺ MỜI TIỆM
SAIGON... 215
CHOLON... 236

Nhà thuốc tại CHỢ LỚN
Hố h PHÁP-A
Dược-phòng ngang nhà giấy

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhất hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ nào đều có chú qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dàng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghệ chụp hình, dược thảo, đồ bó vết, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong số thiết-nghiem; máy châm-chích, ấu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-tác-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.



Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc tề. Thiết-nghiem phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đơn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phien.

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã gập tại tòa cầu chừng y theo luật.

Mấy viết thơ mà xin sách được-tính-lực-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

Tiệm này có cửa và to hơn hết các tiệm trong quận hạt. — Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ly là cơn đương thiên bị bằng ngày mới trong lúc giờ ngồi bàn mà dùng một dụng cụ để dùng thì-lực mình để làm cho trong cơn này này.

Trong lúc uống rượu

Một lần-lần rượu ăn uống lực lực đương thì chỉ cần dùng những rượu khác và được ra giờ để người khác và ở nhà thì họ lấy đầu lên rồi bắt tay cho họ ăn thức rượu họ thì thường uống nó thì đầu lên rượu họ bán tiền bán tiền đi chợ họ ăn uống trong bao giờ rồi thì họ ăn nó thì họ ăn uống thì họ ăn nó.

Uj seo vạt?

Trong một lúc đồng hồ thì ngồi bàn mà dùng rượu thì dùng một dụng cụ để dùng.

MỘT LY BÈ

QUINA GENTIANE
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

QUENQUINA và GENTIANE
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

PHILO MALT
Là thức rượu của các thầy tu trong nhà dòng (Jesuites) để, và họ là các thầy tu, uống như các thầy tu trong nhà dòng thì họ ăn nó.

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)



Một ngày giờ bên nước Hút-kỳ có một vị diễn-chủ đã noan 95 tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chơi hội, ăn nói sôi sảng, cả ngày ở ngoài trời ngoài đồng coi 16-16 làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông vậy ông, bác liền cao mà sức lực không phai kem vậy.

Ông trả lời rằng: Có chỉ là đó mà thôi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là một thức rượu trường sanh bổ lão.

Ngươi khách nghe nói cũng có lòng nể trọng thầy như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đồng thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên họ nghe nói cũng có họ mua sanh, cũng bền rồi như đi mua rượu họ đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xóm

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Labille de Vincenzi và cô Today de Vincenzi làm nghề trồng răng ở bằng-cấp y-dien thành Bordeaux ban. Bà Rose Labille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 12 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Thứ ngày chầu như về các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách tên Prothèse Bleue Hút-kỳ v. v.

Nhờ răng người lớn 5 \$, con nhỏ 3 \$, từ 12 răng họ từ 6 \$ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có đẹp đồ phụ tùng.

Hầu đến nhà 22 đường Philippin, Saigon

CÓ MỘT THƯ NÀY MÀ THÔI

(E n g e q u e i s i)

Có một thức rượu Rhum mana này hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho tiêu, tiêu tán hay trị bệnh phụ nhạp về thiên thời. Rượu này rất dễ uống, thiên họ rất chuộng nó từ lâu hơn các thức rượu Rhum khác.

Mấy coi cho kỹ kéo lên thứ gì nó phải nói cho phải cái để có đủ, nhân trắng như hình khi đi một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật ở Paris.

THƠ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

Kính lời thăm ông cho đáng mạnh giỏi, sau lời cho ông hay rằng: chẳng có thuốc nào hay cho bằng thuốc Dragées Rabuteau. Chẳng nên nghĩ nan rằng thuốc giả vì thuốc Dragées Rabuteau này dùng vào thì bệnh liền thuyên giảm, chẳng hề sai.

Quan lương-y D.

Có trở tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhất hạng bảo-tề-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ Lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Bài thuốc trị ngủ không được, hoai cân, cần cốt hóa bình và đau mình đau mảy

Khi não cân và cần cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, trị hóa ra mờ mịt, chóng mặt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoá vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lối hoai thì chết chớ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại số thuốc-thứ-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đều khôn đốn bột não cân, trái tim, ti vị, trái thận mà phất ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà thì nghiệm, tìm tới lần này mới gặp được bài thuốc "Neurine" này vô hại và chữa các thứ bệnh thần hiệu lạ thường.

Muốn ngủ ngon và được vượng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurine này.

Con nít ông già, đơn bà con gái lúc dậy mảy hoặc trở về già dùng được thầy thấy.

Giá 1 vé tại Saigon: 4 quan 75. Trở lại tiệm thuốc Thượng-đẳng G. RENOUX và Đ. MARI & LAURENS ở tại THIẾT-NGHỆM-SỞ thành Paris số 7 đường Sébastopol.

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordou. - SAIGON

KIM-VÂN-KIỆU, ông P. Trương-chính 27 in lại rồi.

Tháng 11 năm 1900 | Có hình 250 | Tiền gởi 25



CHỮ HƯ' BÀ TÒN

Đầu bởi bình hoa mà hư mà tòa hộc-hộc có khác mà liệt mà tao, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gần hoai thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc Piles Ink mà uống thì chứng những là để bình mà lại ít tốn tiền. Và lại thiên hạ người ta đã uống lành bình thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giờ mà uống, thì bình đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết thì còn lại lam-pham ư. Thuốc hoàn Piles Pink trị bệnh sẽ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng-như-vàng-lai, vàng vàng úa úa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì máy bình sẽ có nó trị như thần. Và lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bình.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trị tiệm thuốc của ông Đ. MARI & LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THUỐC LÁ VẦN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đồ ở những đại-học đờng ra, đờng đờc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giầy JOB thật hiệu, thì không iệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

THẬT GIẤY VẦN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

DUYỆC BÌNH NGUYỄN HẠNH và được ủy nhiệm quyền làm hiệu này từ năm 1908

Ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp Hiệu giầy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự, 62 lần được đánh Ngươi-hang Chủ lãnh trưng bán tại: ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74 J.Z.-Paulhac ở Paris, Rue Bréanger, số 21. Lãnh trưng bán tại: ở 55 19 đờng Bonnard, Saigon, ở 56 19 đờng Francis-Garnier (Đờ-hồ Đờng-dương là ông) BOY LANDRY (Hoàn-kiếm ngay góc Đờn Hà-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

Ai là chàng hiền Giầy vần thuốc là JOB, là hiệu giầy tốt nhất Giầy chầy được hết không có tàn giầy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mắt.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giầy JOB, vì giầy JOB là giầy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bọn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xir trong phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ các kiểu mà lại là rành nhất thuốc ngon.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀN XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne Mã thời MANG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đờng Catinat số 36 Có Bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu. B. THUỐC, ĐẠM, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thư như vậy; M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. - SAIGON.

THẮNG BÌNH THIẾT ĐƯỢC

(La far qui fait valence)

Ai có mỗi mùa xuân sao thì nên dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chắc khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chưa khấn quan cũng đã chứng kiến huyết-châu là gì? Huyết-châu này hết có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó, thì mau lành bệnh vô thôi.

Khi nào đau mắt mẩn thì huyết-châu thiếu hơn hồi khi cơn mắt giới, bên trái nên đặt giọt làm cho người bệnh phải tựa tay mà nước đầu luôn luôn.

Có khi bình mẩn mẩn nó gọi nhiều người đờn bà. Khi không vọt mất tháng. Họ tưởng là có thai, chứ không đẻ trong mình đâu. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

Hệ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đờng thì hãy khuyên họ dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đồ da thắm thét, sáng nắng vui vẻ, chẳng lo rầu đờn chi nữa.

Cơ gái mới có chồng thường hay có bệnh này, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một lần là; huyết-châu cũng như bình lính nó báo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà cũng trở-chống cho bụi bặm cũng về chi trắng chen vào mà hại ta, mà hễ về về chi trắng lép vào mình được thì máu bên ra tay chúng ta và giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thanh dương trắng kiện.

Quan lương-y Mornay



Có thể tại tiệm thuốc Thượng-đàng, nhà đờm là G. RENOUX nhất hạng hàng-tiền-sai, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đờng Thủy-bình, môn hải số 228, Chợ-lớn, ngang nhà giầy

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trẻ các trường.

3 Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)



Thứ rượu này hay là người khát. Trẻ em thích. Thêm sức cho tuổi trẻ. Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể nhẹ nhàng phi thành. Giúp cho mau có con. Cách đơn rượu thuốc này nó làm cho trẻ em một mùa thuốc nhất đờng, tuy có đờng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một mùa khai vị. Uống nó rất thanh tẻ, hơn thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHIA NỮ

Muốn cho thân thể làm lực mà thiết hại cho các qui khác thì dùng Gobonnet rau cho ai này hiệu cũng; rượu hiệu Gobonnet này là rượu bổ người thì, có đờng thuốc-Quinquina làm cốt mà. Hàng thứ này thì có hiệu hiệu tại Nam-ky, và Bắc-ky, Trưng-ly và Cao-mun là

Hàng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY đờng Kinh-lập, môn hải số 98, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đủ to mà lại vẫn chắc. - Có dán



chàng mấp rêu giấy trắng ngoài bao. - Hết nó thì được toại chi tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất tên, mà qui thấy công phải tránh.

Hàng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY mở vào số 41 ở đờng Kinh-lập môn hải số 82, SAIGON

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Thập-Tân-Văn 1° Ngọc-hạp 1916 thời giá 02 \$ 20 (không phải 0 \$ 40). 2° Tiền-cần-báo-hậu 02 \$ 0 30 3° Tiền-cần-báo-hậu 02 \$ 0 30

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác. Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này: Một là « Toni Kola Secrestat ». Hai là: Saint Raphaël Ducois. Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ». Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa. Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này: Rượu chắc trắng và chắc đỏ trong thùng và chiếc ra ve. Rượu Champagnes: Vve Clicquot-Ponsardin. » Roederer. » Moët et Chandon. Rượu Tisane de Champagnesupérieure. B.et S.Perrier. Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey. Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vần rời hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Lorrizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire. Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng. Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đờng-Dương, và ngoài Bền-thủy, gán Annam và đờng quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy. Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy
trong 30 GIỜ
tốn có MỘT LITRE thôi.

Thứ quạt « LE REX »
bề đứng 1 = 15

Giá là 68 \$ 00



Vấn QUẠT MÁY này biện ra làm rất
đẹp con mắt, đã chắc, -rẻ mà
lại tiện dùng vô cùng.

Thứ quạt « L'OURAGAN »
bề đứng: 1 = 35

Giá là 100 \$ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại: Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON.

HANG TÀU LỤC-TỈNH

(Service des Messageries Finiales de Cochinchine)

Đường Cao-man

Tàu Battambang chạy	5/12 thứ ba 9 giờ 15
Annam chạy	7/12 thứ năm 8 9
Hainan chạy	9/12 thứ bảy 8 9

Đường Lục-tỉnh

Tàu Attalo chạy	4/12 thứ hai 8 giờ 15
Niant	6/12 thứ tư 8 9
Khmer chạy	8/12 thứ sáu 9

Đường Battambang và Bê-thiên

Tàu Battambang chạy	5/12 thứ ba 9 giờ chiều
Annam	7/12 thứ năm 9

Đường Lào

Tàu Battambang chạy	5/12 thứ ba 9 giờ 15
Hainan chạy	9/12 thứ bảy 8 9 giờ 15

Đường Cap & Baria

Tàu Khmer	4/12 thứ hai 8 9 giờ m
Namky	6/12 thứ tư 8 9
chạy	8/12 thứ sáu 8 9
	9/12 thứ bảy 8 9

Đường Tây-ninh

Tàu chạy từ 29/11 à 8 ban cuối

Saigon, le 2 Décembre 1916.
P. le Directeur de l'Exploitation
Le Capitaine d'Armement,
MARGUERIE.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!

TRƯỜNG SANH
VAN BINH

HÔI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỒI
THỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU



Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-đẳng
chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bào-tê-sư, SAIGON
trước rạp hát Lang-sa



Thuốc hoàn
Kì-ninh của Pelletier
thần hiệu chữa bệnh:
Nóng lạnh, Ho gió, Xổ
mũi, Phong, bệnh
Cúm và các bệnh
Ho vật.

Phải đòi cho có tên « PELLETTIER »

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt
hạng bào-tê-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc
Pháp-A, đường Thủy-bình, số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRĂNG, BỔ NHUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tinh của 3 thứ Kinkkya
(đồng, sắt, mangan)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mự vị dễ uống, rất ngon bất cứ
thời rượu nào và rượu ngọt, có trộn với Kinkkya
Rất rất tăng hiệu rượu về trị hư-nhược. Nên
thực bất tử và ban nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

Đông mà trị huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu một mạch, vào vào.

TRẦN TRỌNG KIM CHỦ CỬA

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Capinat và đường Bonnard, Saigon.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.
Certifié l'insertion à la page 4 de l'éd. orig. aut.
quatre vingt trois et.
Saigon, le 7/12/1916

PHỞ THÔNG GIÁO KHOA THƯ XÃ.
BIBLIOTHÈQUE FRANCO-ANNAITE DE VULGARISATION
Publié sous la direction de F.-H. SCHNEIDER, Editeur à Saigon
7, BOULEVARD NORDOM

SÁCH HỌC
SƠ HỌC LUÂN-LÝ
(LEÇONS DE MORALE)
à l'usage
des Ecoles Indigènes du 1^{er} Degré
par
TRẦN-TRỌNG-KIM
Giáo-học Trường Sĩ-hoàn Hàng-lộ
Saigon

Một cuốn 84 trang, giá . . . 0\$30

GÓI BÁN ở các hiệu sách Đông-Dương.
Tại hiệu là F.-H. Schneider
7 B Nordom, Saigon.
Tại nhà học số người soạn,
20 B Carreau Hanoi.
ở các cửa hàng sách Saigon,
Banol, Haiphong, Toulon và
Huế.

Vu pour légalisation de la signature
de M.
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER